

Bản án số: 370/2019/HS - ST.

Ngày: 17- 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Thẩm phán: Ông Vũ Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Công Thị Minh Lợi, bà Đỗ Thị Thái và bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- *Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Lành- *Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2019/QĐXXST- HS ngày 14/10/2019, đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Công Sỹ HH ..; sinh năm ..., tại Hà Nội; giới tính: Nam; nơi cư trú: ..., Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Công Tiến H... và bà Trịnh Thị Đ ...; gia đình có 02 anh em (*bị cáo là con thứ hai*); chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2018; *có mặt.*

2. Vũ Ngọc H- BC2; sinh năm ..., tại Hà Nội; giới tính: Nam; nơi cư trú: ..., thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:

09/12; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Ngọc N ... và Đỗ Thị B ...; gia đình có 02 anh em (*bị cáo là con lớn*); có vợ là Nguyễn Thị Y ... (*sinh năm ...*) và có 02 con (*sinh năm ...*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/HS/ST ngày 14/01/1998, Tòa án nhân dân huyện ... (*Hà Nội*) xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 04 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và 04 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội là 12 tháng tù; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2006/HSST ngày 29/11/2006, Tòa án nhân dân quận ... (*Hà Nội*) xử phạt 07 năm, 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (*ra tù ngày 27/3/2012, đã xóa án tích*); bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2018; *có mặt*.

*** Những người bào chữa;**

- Ông Nguyễn Văn Đà và bà Nguyễn Thùy Trang; các luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn thực hành luật Nguyễn Chiến; bào chữa cho bị cáo Công Sỹ HH ...; *có mặt*.

- Ông Nguyễn Quang Tiến; luật sư của Văn phòng luật sư Đặng Sơn và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa (*theo chỉ định*) cho bị cáo Công Sỹ HH ...; *có mặt*.

- Ông Đỗ Xuân Đảm; luật sư của Công ty luật TNHH Lion thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa (*theo chỉ định*) cho bị cáo Vũ Ngọc H- BC2-; *có mặt*.

*** Bị hại: Vợ chồng anh Nông Văn MM ... (*sinh năm ...*) và chị Phạm Thị T- BH(*sinh năm ...*); địa chỉ: ..., Hà Nội; anh MM ...và chị T- BH đồng thời là người làm chứng; *đều có mặt*.**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Cao Thị Hoài T- LQ; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; chị T- LQ đồng thời là người làm chứng; *có mặt*.**

*** Những người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Kiều NN ...; sinh năm ...; địa chỉ: ...; *vắng mặt*.

- Anh Nguyễn Tuấn AA ...; sinh năm ...; địa chỉ: ...; *vắng mặt*.

- Ông Ngô Phi H- LC; sinh năm ...; HKTT: ...; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Chị Nguyễn Kiều NN ..., chị Nguyễn Thị Thanh H ...và chị Phạm Thị T- BH cùng làm việc tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ... (*gọi tắt là Ngân hàng ...*); địa chỉ chi nhánh: ..., Hà Nội. Do có nhu cầu kinh doanh nên tháng 02 năm 2014, chị NN ... nhờ Thanh H ... vay giúp số tiền 1.350.000.000 đồng; Thanh H ... đã vay của người quen là chị Cao Thị Hoài T- LQ (*cũng là nhân viên Ngân hàng ...- Phòng giao dịch ...*) số tiền 1.350.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 12%/năm và không lập giấy biên nhận vay tiền. Sau khi vay được tiền, Thanh H ... đã đưa lại cho chị NN ... là 1.350.000.000đồng và cũng không lập giấy xác nhận. Tháng 03 năm 2014, biết Thanh H ... chuẩn bị sang Úc du học nên chị T- LQ yêu cầu Thanh H ... phải lập giấy vay tiền; Thanh H ... nói lại với chị NN ... về việc chị T- LQ yêu cầu; do chị NN ... không thân thiết với chị T- LQ nên chị NN ... và Thanh H ...thống nhất nhờ chị Phạm Thị T- BH (*quen chị T- LQ và làm cùng bộ phận quỹ như chị T- LQ*) đứng ra nhận giúp là người vay tiền của T- LQ ; chị T- BH đồng ý nhận lời giúp.

Ngày 21/3/2014, chị T- BH cùng chị Thanh H ..., chị NN ... và chị T- LQ gặp nhau tại một quán ăn trên đường Cát Linh (*phường Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội*); Thanh H ... nói với chị T- LQ người vay tiền là chị T- BH, còn Thanh H ... và chị NN ... là người bảo lãnh. Chị T- LQ soạn 01 giấy vay tiền có nội dung: “*Phạm Thị T- BH vay của Cao Thị Hoài T- LQ số tiền 1.350.000.000đồng, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay là 03 tháng và trả lãi hàng tháng vào tài khoản số của chị T- LQ mở tại Ngân hàng ...*”; chị T- BH ký giấy tại mục “*người vay*”, chị T- LQ ký tại mục “*người cho vay*”, chị NN ... và Thanh H ... ký tại mục “*người bảo lãnh*”.

Tháng 04 năm 2014, chị NN.. không trả tiền lãi theo thỏa thuận nên chị T- LQ gặp và đòi tiền thì chị T- BH nói thật người vay tiền là chị NN...; chị T- LQ liên lạc thì chị NN ... thừa nhận là người đã vay tiền. Ngày 16/5/2014, chị NN ... chuyển vào tài khoản số ... của chị T- BH mở tại Ngân hàng ... số tiền lãi là 13.640.000đồng và nhờ chị T- BH chuyển cho T- LQ. Ngày 17/5/2014, chị T- BH đã chuyển số tiền trên vào tài khoản số ... của chị T- LQ mở tại Ngân hàng Ngày 11/11/2014, chị NN ... chuyển 200.000.000đồng vào tài khoản số ... của chị T- LQ mở tại Ngân

hàng ... để trả nợ. Sau đó, chị NN ... không trả tiền lãi hàng tháng và tiền gốc như cam kết.

Tháng 02 năm 2018, chị T- LQ nhờ chú họ là ông Ngô Phi H- LC đòi nợ giúp và ông H- LC nhận lời. Ngày 11/3/2018, ông H- LC cùng với Hương (*bạn gái của H- LC; chưa rõ nhân thân, lai lịch*), chị T- LQ và anh Nguyễn Tuấn A... (*chồng của T- LQ*) đến nhà tìm chị T- BH tại Nam Định để đòi tiền, chị T- BH tiếp tục nói là chị NN... là người vay tiền. Ngày 12/3/2018, chị T- BH, chị T- LQ và chị NN ... gặp nhau tại quán cafe trên đường Trần Huy Liệu (*phường Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội*) để làm rõ và đối chất; chị NN ... lập “*Giấy vay tiền*” có nội dung: Chị NN ... xác nhận vay của chị T- LQ là 1.350.000.000đồng vào ngày 21/3/2014, đã trả là 200.000.000đồng tiền gốc và còn nợ là 1.150.000.000đồng, cam kết sau 04 tháng, chị NN ... sẽ trả cho chị T- LQ là 100.000.000đồng và mỗi năm trả tiếp là 300.000.000 đồng; giấy này thay thế cho giấy vay tiền viết ngày 21/3/2014 (*giữa T- LQ và chị T- BH*). Chị T- LQ vẫn cất giữ giấy vay tiền lập ngày 21/3/2014 do chị Phạm Thị T- BH đã ký nhận.

Không thấy chị NN ... trả tiền theo cam kết nên tháng 07 năm 2018, chị T- LQ tiếp tục nhờ ông Ngô Phi H- LC đòi tiền giúp. Ông H- LC nhận lời và nhờ người quen là Công Sỹ HH .. đòi tiền hộ; ông H- LC nói với Sỹ HH ... nếu đòi được tiền thì người nhờ đòi sẽ cảm ơn. Ngày 15/7/2018, ông H- LC đưa Sỹ HH ... đến nhà T- LQ và T- LQ đưa cho Sỹ HH ... 01 tờ giấy vay tiền ghi tên chị T- BH vay của T- LQ là 1.350.000.000 đồng lập ngày 21/3/2014 (*bản photo*). Khi đưa giấy, T- LQ nói với Sỹ HH ... là người vay đã trả tiền lãi 01 tháng và 200.000.000 đồng tiền gốc; giữa T- LQ, ông H- LC và Sỹ HH ... không thỏa thuận về việc ăn chia tiền đòi được; T- LQ không yêu cầu Sỹ HH ... đe dọa hoặc đánh để đòi tiền. Sỹ HH ... gọi điện thoại cho bạn là Vũ Ngọc H- BC2- nhờ hỗ trợ đi đòi nợ và H- BC2- đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2018, Sỹ HH ... và H- BC2 gặp nhau tại phố Nguyễn Ngọc Vũ rồi đến Phòng giao dịch ..., Sỹ HH ... gọi điện thoại cho chị T- BH, hẹn gặp và nói là anh em họ của T- LQ, được ủy quyền đến đòi tiền nợ. Chị T- BH nói với Sỹ HH ... người vay tiền là chị NN ... và hẹn chiều gặp nhau trao đổi cụ thể. Sỹ HH ... và H- BC2 đi xe máy đi vào quận Hà Đông ăn trưa cùng ông H- LC và Hương (*bạn gái ông H- LC*) và các đối tượng Quang, Cường (*các bạn của Hương; chưa xác định được nhân thân, lai lịch*). Tại đây, Sỹ HH ... nói chuyện về việc đòi tiền và lịch

hẹn buổi chiều. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Sỹ HH ... cùng H- BC2, Quang và Cường đến Phòng giao dịch ... thì chị T- BH đã về nhà nên Sỹ HH ... gọi điện và hẹn gặp tại quán cafe (*địa chỉ: ..., Hà Nội*). Khoảng 17 giờ cùng ngày, chị T- BH và chồng là anh Nông Văn MM ... đến nơi hẹn, Sỹ HH ... gọi điện thoại thông báo cho T- LQ biết là vợ chồng chị T- BH đã đến và bảo T- LQ mang giấy ủy quyền đến quán cafe.

Khoảng 10 phút sau thì T- LQ đến và tất cả ngồi uống nước; Sỹ HH ... đưa ra tờ giấy vay tiền do chị T- BH lập ngày 21/3/2014 và yêu cầu trả tiền. Chị T- BH nói người vay tiền là chị NN ... thì Sỹ HH ... nói: *“Không quan tâm ai là NN ..., vợ chồng mày phải có trách nhiệm trả tiền ...”* và yêu cầu chị T- BH phải có ngay phương án trả tiền; anh MM ... nói chị T- BH không vay tiền nên không phải trả; T- LQ nói *“Em không có thời gian đi đòi nợ vợ chồng chị, thời gian đã 04 năm rồi, nay em ủy quyền nhờ chú H- LC và anh Sỹ HH ... ”*.

Lúc này, H- BC2 đứng dậy dùng tay phải tát vào vùng miệng bên phải của anh MM ... (*làm anh MM ... bị chảy máu*) và nói: *“Vợ mày ký giấy thì phải có trách nhiệm trả”*; Quang cầm 01 chiếc cốc thủy tinh đập xuống bàn và nói *“Chúng mày nợ tiền thì phải trả tiền cho chị tao”*; Sỹ HH ... đứng dậy bảo mọi người thôi không đánh nữa; H- BC2 nói: *“Mạng của chúng mày chỉ đáng 80.000.000đồng”*; Cường nói: *“Đêm nay tao có thể cho 10 thằng thổ phỉ trong Nghệ An ra để xử lý chúng mày”* và Cường đưa ra 01 tờ giấy mượn xe ô tô yêu cầu bị hại ký; Sỹ HH ... bật đèn pin ở điện thoại soi vào tờ giấy nhưng anh MM ... không ký. Cường lại yêu cầu vợ chồng chị T- BH ký vào giấy xác nhận nợ do Cường đã soạn thảo nhưng anh MM ... và chị T- BH không ký. Sợ bị đánh tiếp nên anh MM ... xin thời gian 01 tuần để thu xếp trả tiền thì H- BC2 nói: *“Chúng mày câu giờ à!”* và yêu cầu anh MM ..., chị T- BH phải có phương án trả nợ trong vòng 10 phút. Do sợ nên chị T- BH gọi điện báo Công an phường Cùng lúc này, Cường cầm 03 tờ giấy (*giấy vay tiền viết ngày 21/3/2014, 01 giấy xác nhận nợ và 01 tờ giấy mượn xe ô tô*) cho vào túi rồi Quang, T- LQ đi về trước. H- BC2 và Sỹ HH ... ở lại, tiếp tục yêu cầu vợ chồng chị T- BH phải trả tiền hoặc có ngay phương án trả tiền thì Công an phường ... đến, phát hiện sự việc và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 57- 60*).

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng:

- *Thu giữ của Công Sỹ HH .. khi bắt quả tang:* 01 chiếc điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, hiệu Redmi Note 5 Plus có phiên bản dải tần cơ sở 953- GEN- PACK- 11435551147, đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của Vũ Ngọc H- BC2- khi bắt quả tang:* 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 có số Imei ..., đã qua sử dụng.

- *Thu giữ do chị Cao Thị Hoài T- LQ giao nộp (bút lục 277- 279, 281):* 01 điện thoại di động Iphone 6S (màu gold); 01 giấy vay tiền (bản photo) đề ngày 21/3/2014 (nội dung: *Chị Phạm Thị T- BH vay của chị Cao Thị Hoài T- LQ số tiền 1.350.000.000đồng, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 03 tháng, trả lãi hàng tháng*) có chữ ký của chị T- BH, chị T- LQ và 02 người bảo lãnh là Nguyễn Kiều NN ... và Nguyễn Thị Thanh H ...; 01 giấy vay tiền (bản photo) đề ngày 12/3/2018 (nội dung: *Nguyễn Thị Kiều NN ... vay của chị Cao Thị Hoài T- LQ là 1.350.000.000đồng vào ngày 21/3/2014, mới trả được 200.000.000đồng còn 1.150.000.000đồng, cam kết sẽ thanh toán 300.000.000đồng/năm đến khi trả hết nợ*); 01 giấy uỷ quyền (chưa ghi ngày, tháng và chưa có chữ ký của Sỹ HH ...), có nội dung soạn thảo: Bà Cao Thị Hoài T- LQ (bên A) uỷ quyền cho Công Sỹ HH .. (bên B) thực hiện việc thu hồi khoản nợ cho đến khi bà Phạm Thị T- BH hoàn trả hết số tiền còn nợ là 1.150.000.000đồng; bên B cam kết chỉ thực hiện công việc do bên A uỷ quyền theo đúng quy định của pháp luật, mọi hành vi trái pháp luật hoặc nằm ngoài phạm vi uỷ quyền do bên B chịu trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện uỷ quyền.

Cơ quan điều tra yêu cầu Cao Thị Hoài T- LQ xuất trình bản gốc 02 Giấy vay tiền đề ngày 21/3/2014 và ngày 12/3/2018 nhưng T- LQ trình bày do sơ xuất đã làm mất nên không còn tài liệu gốc giao nộp.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 257/QĐ-PC01 (Đ3) ngày 18/3/2019 để giám định chữ ký, chữ viết đứng tên Cao Thị Hoài T- LQ, Phạm Thị T- BH và Nguyễn Kiều NN ... trên 02 giấy vay tiền đề ngày 21/3/2014 và ngày 12/3/2018 (bản photo). Ngày 19/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hà Nội có quan điểm: Mẫu cần giám định là các tài liệu photocopy nên không tiến hành giám định trên các tài liệu này theo yêu cầu Trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra (bút lục 501 và 502).

Cao Thị Hoài T- LQ khai nhận: Chị T- BH là người vay tiền là 1.350.000.000đồng theo giấy lập ngày 21/3/2014, đã trả được 200.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 11/11/2014; đến ngày 12/3/2018, các bên lại xác định chị NN ... là người vay tiền nhưng không ai trả nợ cho T- LQ là 1.150.000.000đồng này. Vì vậy, T- LQ đã nhờ chú họ là ông H- LC đòi tiền giúp; ông H- LC đã giới thiệu Sỹ HH .. và T- LQ đã đưa cho Sỹ HH ... 02 bản pho to giấy vay nợ, ủy quyền cho Sỹ HH ... đòi giúp khoản nợ 1.150.000.000đồng; việc đòi nợ phải đúng pháp luật; T- LQ không thỏa thuận việc ăn chia tiền đòi được; tại quán cafe, việc H- BC2 dùng tay đánh anh MM ...và Quang cầm cốc thủy tinh đập xuống bàn diễn ra nhanh trong khi T- LQ đang sử dụng điện thoại nên không biết và ngoài tầm kiểm soát của T- LQ. T- LQ không bảo nhóm của Sỹ HH ... đe dọa, chửi bới hoặc đánh đập vợ chồng chị T- BH để đòi tiền. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ xác định H- LC và T- LQ đồng phạm về tội Cướp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Cao Thị Hoài T- LQ và Ngô Phi H- LC.

Đối với các đối tượng Quang, Cường và Hương: Ông Ngô Phi H- LC khai nhận mới quen biết “*Hương*” nên không rõ nhân thân, lai lịch; Quang và Cường đều là bạn của Hương nên ông H- LC cũng không biết nhân thân, lai lịch. Vì vậy, ngày 18/4/2019 (*bút lục 510*), Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến Hương, Quang và Cường để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Các bị hại Nông Văn MM ... và Phạm Thị T- BH: Không bị thiệt hại về tài sản; đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt cho Sỹ HH ... và H- BC2; anh MM ... và chị T- BH không có yêu cầu gì về dân sự. Anh MM ...có bị thương tích do Vũ Ngọc H- BC2- dùng tay tát vào miệng làm chảy máu; do thương tích nhẹ nên anh MM ...từ chối khám thương và giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với H- BC2 về hành vi gây thương tích và không yêu cầu bồi thường về dân sự (*bút lục 202*).

*** *Tại Bản cáo trạng số 169/CT- VKS- P2 ngày 19/6/2019*,** Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2- về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 169/CT- VKS- P2 (ngày 19/6/2019) và Công văn số 2237/VKS- P2 (ngày 07/10/2019) của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 15, 17 và 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2-, mỗi bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù về tội Cướp tài sản; không xem xét về bồi thường dân sự do bị hại không có yêu cầu; quyết định xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Các luật sư Nguyễn Văn Đà và Nguyễn Thùy Trang (*bào chữa cho bị cáo Công Sỹ HH ..*) lập luận: Cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cử người bào chữa cho bị cáo Công Sỹ HH .. chậm 74 ngày và đã cử 01 luật sư bào chữa cho cả bị cáo Sỹ HH ... và bị cáo H- BC2 trong hoàn cảnh quyền lợi của 02 bị cáo đối lập nhau; theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thể hiện là bị cáo Sỹ HH ... không dùng vũ lực và không có mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo H- BC2 và các đối tượng khác nằm ngoài tầm kiểm soát của bị cáo Sỹ HH ... ; ngoài ra, cáo trạng không quy kết về trị giá tài sản chiếm đoạt; như vậy, chưa đủ căn cứ kết án đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sỹ HH .. không phạm tội Cướp tài sản và quyết định trả tự do ngay cho bị cáo Công Sỹ HH ...

- Luật sư Nguyễn Quang Tiến (*bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Công Sỹ HH ..*) đồng thuận quan điểm của các luật sư đồng nghiệp (*các luật sư Nguyễn Văn Đà và Nguyễn Thùy Trang*), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo Công Sỹ HH .. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Công Sỹ HH ...

- Luật sư Đỗ Xuân Đảm (*bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Vũ Ngọc H- BC2-*) đồng thuận quan điểm của các luật sư đồng nghiệp về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo Vũ Ngọc H- BC2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội chưa đạt và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo H- BC2 mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, luật sư Nguyễn Văn Đà (*người bào chữa bị cáo Công Sỹ HH ..*) nêu quan điểm và cho rằng Cơ quan điều tra đã vi phạm thủ tục tố tụng về việc cử người bào chữa cho bị cáo Công Sỹ HH .. chậm 74 ngày; căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của luật sư Nguyễn Văn Đà là có căn cứ và Cơ quan điều tra có vi phạm về thủ tục tố tụng; vi phạm tuy không nghiêm trọng nhưng Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội cần lưu ý và rút kinh nghiệm nhằm đảm bảo quyền bào chữa của bị can, bị cáo theo quy định tại các Điều 74 và 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Thông qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác nhận các hành vi và quyết định tố tụng khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng là chị Nguyễn Kiều NN ..., anh Nguyễn Tuấn A... và ông Ngô Phi H- LC đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai; xét thấy những người làm chứng nêu trên đã có đầy đủ các lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2- đều cơ bản khai báo và thừa nhận các hành vi đã thực hiện, đúng như nội dung cáo trạng quy kết; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 17/7/2018, tại quán café (*địa chỉ: ..., Hà Nội*), Công Sỹ HH .. cùng Vũ Ngọc H- BC2- và các đối tượng khác (*Quang và Cường- chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đã dùng vũ lực ép buộc bị hại là vợ chồng anh Nông Văn MM ..., chị Phạm Thị T- BH phải

trả nợ ngay cho Cao Thị Hoài T- LQ là 1.150.000.000 đồng hoặc phải nêu phương án trả nợ trong vòng 10 phút, cụ thể diễn biến như sau: Công Sỹ HH .. nói to, văng tục và ép bị hại phải trả tiền ngay, Vũ Ngọc H- BC2- dùng tay tát vào miệng và gây chảy máu cho anh MM ..., Quang cầm 01 chiếc cốc thủy tinh đập xuống bàn và nói “*Chúng mày nợ tiền thì phải trả tiền cho chị tao*”, Vũ Ngọc H- BC2- nói “*Mạng của chúng mày chỉ đáng 80.000.000 đồng*”, Cường nói “*Đêm nay tao có thể cho 10 thằng thổ phỉ trong Nghệ An ra để xử lý chúng mày*” và lần lượt đưa ra giấy mượn xe ô tô và giấy xác nhận nợ (*đã soạn thảo sẵn*) để bị hại ký nhận, Công Sỹ HH .. ép bị hại phải có phương án trả nợ 1.150.000.000 đồng trong vòng 10 phút; trong khi Công Sỹ HH .. và các đồng phạm tấn công và uy hiếp các bị hại để đòi nợ 1.150.000.000 đồng thì bị Công an phường ... phát hiện và bắt quả tang vào hồi 17 giờ 35 phút cùng ngày 17/7/2018. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết án đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm và lập luận của những người bào chữa trình bày tại phiên tòa sơ thẩm về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2-.

[3.1] Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định: “1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a, Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.0000 đồng trở lên;”

[3.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2- là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, uy hiếp và đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe và tinh thần đối với các bị hại, gây mất trật tự trị an và gây nên sự bất bình trong dư luận nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3.3] Trong đồng phạm, bị cáo Công Sỹ HH .. là đối tượng trực tiếp nhận ủy quyền của Cao Thị Hoài T- LQ (*người đòi nợ*), trực tiếp liên lạc và gặp mặt bị hại Phạm Thị T- BH (*người bị đòi nợ*); là đối tượng chủ mưu, chỉ

huy, điều hành hoạt động chung của các đồng phạm nên bị cáo Sỹ HH ... có vai trò cao nhất trong đồng phạm; bị cáo Sỹ HH ... có nhân thân tốt, chưa có tiền án và tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, *“thành khẩn khai báo”* và *“các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo”* là các tình tiết theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho cáo Sỹ HH Do các bị cáo phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo Công Sỹ HH ...

[3.4] Bị cáo Vũ Ngọc H- BC2- là đối tượng được rủ rê, lôi kéo nhưng rất tích cực thực hành hành vi phạm tội; khi các bị hại từ chối việc trả nợ thì bị cáo H- BC2 đã tát vào mặt bị hại Nông Văn MM ... để uy hiếp, gây chảy máu cho anh MM ...và triệt tiêu sự kháng cự của các bị hại nên bị cáo H- BC2 có vai trò tích cực trong đồng phạm; bị cáo H- BC2 đã có nhiều tiền án (ngày 14/01/1998, Tòa án nhân dân huyện ... xử phạt 12 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 29/11/2006, Tòa án nhân dân quận ... xử phạt 07 năm, 06 tháng tù về tội Cướp tài sản); mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện là bị cáo H- BC2 có nhân thân xấu, đã được giáo dục và cải tạo nhiều lần nhưng nay vẫn cố ý phạm tội với mức độ đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo H- BC2 không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, *“thành khẩn khai báo”* và *“các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo”* là các tình tiết theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho cáo H- BC2. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo H- BC2 theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[3.5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 168 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung; xét thấy các bị cáo Sỹ HH ... và H- BC2 đều có hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn, gặp nhiều khó khăn, trở ngại về thi hành án dân sự và phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Các bị hại là vợ chồng anh Nông Văn MM ..., chị Phạm Thị T- BH chưa bị chiếm đoạt tài sản nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; anh MM ...bị đánh chảy máu vùng miệng (do bị cáo H- BC2 tát) nhưng thương tích nhẹ và từ chối khám thương, giám định thương tích; anh MM ...và chị T- BH đều không có yêu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về bồi thường dân sự.

[5] Cao Thị Hoài T- LQ là người ủy quyền cho bị cáo Sỹ HH ... đòi nợ; T- LQ không thỏa thuận việc ăn chia tiền đòi được, không bàn bạc với bị cáo Sỹ HH ... và các đồng phạm về việc đe dọa, đánh và bắt ép các bị hại; tại hiện trường vụ án, sự việc bị cáo H- BC2 dùng tay đánh anh MM ... và đối tượng Quang cầm cốc thủy tinh đập xuống bàn diễn ra nhanh, ngoài tầm kiểm soát của T- LQ nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với T- LQ. Ngày 13/8/2019, Hội đồng xét xử đã Quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra, xác minh và xử lý đối với các sai phạm của Cao Thị Hoài T- LQ. Cơ quan điều tra đã điều tra bổ sung và kết luận Cao Thị Hoài T- LQ không đồng phạm với các bị cáo Sỹ HH... và H- BC2; ngày 07/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Công văn số 2237/VKS- P2 giữ nguyên quyết định truy tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về Giới hạn của việc xét xử.

[5.1] Ông Ngô Phi H- LC là người nhận lời giúp Cao Thị Hoài T- LQ đòi nợ; sau đó, ông H- LC giới thiệu bị cáo Sỹ HH ... đến gặp T- LQ để nhận ủy quyền đòi nợ; kết quả điều tra xác định ông H- LC không xúi giục, bàn bạc và không có mặt tại hiện trường vụ án nên không đủ căn cứ xác định ông H- LC là đồng phạm trong vụ án; Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông H- LC là có căn cứ, cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Kết quả điều tra chưa làm rõ được các đối tượng “Quang”, “Cường” và “Hương” nên ngày 18/4/2019 (*bút lục 510*), Cơ quan điều tra đã Quyết định tách tài liệu liên quan để điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với 01 điện thoại di động màu đen (*mặt sau máy ghi chữ MI- Model: MEG7*) thu giữ của bị cáo Sỹ HH ... và 01 điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của bị cáo H- BC2; tại phiên tòa, các bị cáo đều xác nhận các điện thoại này được sử dụng liên lạc với nhau trong quá trình phạm tội, giá trị không lớn và đã cũ hỏng; vì vậy, cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.1] Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng (*thu giữ của Cao Thị Hoài T- LQ*) là phương tiện liên lạc giữa T- LQ và bị cáo Sỹ HH ... trước khi bị cáo Sỹ HH ... phạm tội và tài sản còn giá trị sử dụng nên

cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo và bị hại, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2- phạm tội Cướp tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Công Sỹ HH .. 15 (*mười lăm*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2018.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H- BC2- 15 (*mười lăm*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2-.

2. Căn cứ các điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng (*không xác định chất lượng máy*) đã thu giữ của chị Cao Thị Hoài T- LQ.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 điện thoại di động màu đen (*mặt sau máy ghi chữ MI - Model: MEG7*) đã thu giữ của bị cáo Sỹ HH .. và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (*Imei ...*) đã thu giữ của bị cáo H- BC2-.

(Các vật chứng nêu trên đã chuyển đến Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2-, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo Công Sỹ HH .. và Vũ Ngọc H- BC2-, các bị hại là anh Nông Văn MM ... và chị Phạm Thị T- BH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Cao Thị Hoài T- LQ có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số I- CAHN
- Các bị cáo (qua trại);
- Các bị hại; đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH